



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN THIẾT
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
1	1.014632	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	
2	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
3	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
4	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
5	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	
6	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
7	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	
8	1.00504	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	
9	1.002372	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
10	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	
11	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	
12	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	
13	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
14	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	
15	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
16	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
17	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
18	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
19	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
20	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	
21	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	
22	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
23	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	
24	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	
25	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
26	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
27	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	
28	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	
29	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
30	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	
31	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
32	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
33	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	
34	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	
35	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
36	1.003658	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	
37	1.004088	ng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	
38	1.004047	ng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
39	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
40	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	
41	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
42	1.00397	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	
43	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	
44	1.00393	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
45	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	
46	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
47	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
48	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	
49	2.001659	Xóa đăng ký phương tiện	